TAND HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2017/QĐST-HNGĐ	*Văn Bàn, ngày 04 tháng 7 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 58/2017/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn chị Lương Thị H, sinh năm 1984.

Nơi ĐKNKTT: Xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn anh Nông Văn X, sinh năm 1977.

Nơi ĐKNKTT: Xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/6/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị H và anh Nông Văn X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Nông Văn X thuận tình ly hôn.

Về con: Chị Lương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Văn Đạt, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2007; anh Nông Văn X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Văn Vạn, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2005 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về án phí: Chị Lương Thị H nhận chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* theo biên

lai số: AA/2012/08075 ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Hoàn trả lại chị Lương Thị H 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Anh Nông Văn X không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Triệu Vĩnh Thái

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.